

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Thu;
- Bà Nguyễn Thị Thông.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Hà Thị Y, sinh năm 1956. Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1951. Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn xin ly hôn ngày 11/01/2023, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Y trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Y và ông Đ chung sống với nhau từ năm 1975. Hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2005 tại Ủy ban nhân xã A, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh

phúc, những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, Hiện vợ chồng đã ly thân được 02 năm nay. Thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm nên bà Y làm đơn xin được ly hôn với ông Đ.

- *Về con chung*: Có 03 con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh năm 1983, Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1986 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1988. Các con đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ nguyên đơn bà Y giao nộp: Bản chính đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 10/01/2023; bản sao giấy chứng nhận kết hôn.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2023, bị đơn ông Đ trình bày:**

Ông Đ thống nhất với lời trình bày của bà Y về quá trình chung sống và đăng ký kết hôn ngày 21/3/2005 tại Ủy ban nhân xã A, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân được hơn 02 năm. Đối với yêu cầu ly hôn của bà Y thì ông Đ không đồng ý.

*** Xác minh và làm việc của Tòa án**: Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành xác minh đối với trường hợp C, xác định: Vợ chồng bà Y thỉnh thoảng có xung đột, cãi nhau. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân được hơn 02 năm.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:**

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Y và bị đơn ông Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Y khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn ông Đ, ông Đ có hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã A, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu

Tiếng và quan hệ pháp luật tranh chấp là “ly hôn” theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo đơn xin ly hôn, bà Y khởi kiện ly hôn với ông Đ. Quá trình tố tụng, bà Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con chung. Ông Đ không đồng ý ly hôn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Y:

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Y và ông Đ chung sống với nhau từ năm 1975. Hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2005 tại Ủy ban nhân xã A, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Hôn nhân giữa bà Y và ông Đ đã thực hiện đúng thủ tục quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Trong thời gian chung sống, bà Y và ông Đ có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do sống chung không hợp, không ai quan tâm, chăm sóc nhau; hiện vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân được hơn 02 năm nay. Thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Y được ly hôn với ông Đ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung*: Có 03 con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh năm 1983, Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1986 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1988. Các con đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4.3] *Về tài sản chung*: Bà Y xác định tự thoả thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.4] *Về nợ chung*: Bà Y không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa cũng như nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Bà Y và ông Đ là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 19, 53, 56, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Hà Thị Y và ông Nguyễn Văn Đ.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hà Thị Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

1.2. *Về con chung*: Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

1.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Y không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Hà Thị Y và ông Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Nam